

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:37/2007/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 15 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua kế hoạch phân bổ kinh phí trợ giá, trợ cước
các mặt hàng chính sách trên địa bàn miền núi tỉnh Quảng Trị năm 2008**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 20/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 về Phát triển Thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc; Nghị định 02/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2002 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về Phát triển Thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét Tờ trình số 2877/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2007 kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2007 về Tình hình thực hiện chính sách trợ giá trợ cước năm 2007 và dự kiến kế hoạch phân bổ kinh phí trợ giá trợ cước năm 2008; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phân bổ 2.600 triệu đồng kinh phí trợ giá, trợ cước năm 2008 để thực hiện trợ giá trợ cước các mặt hàng muối I ốt, phân bón, tiêu thụ nông sản phẩm, giống cây trồng và hỗ trợ xây dựng trạm truyền thanh cho các huyện miền núi, vùng cao (Có phụ lục kèm theo);

Điều 2. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng chính sách, đúng đối tượng, đúng quy trình, kịp thời, thiết thực, hiệu quả góp phần hỗ trợ sản xuất và đời sống của các đối tượng được hưởng lợi;

Điều 3. HĐND tỉnh giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND phối hợp với UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết này;

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2007 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nền

Phụ lục:**PHÂN BỐ KINH PHÍ TRỢ GIÁ, TRỢ CƯỚC CÁC MẶT HÀNG CHÍNH SÁCH NĂM 2008***(Kèm theo Nghị quyết 37/2007/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 15/12/2007)*

TT	Huyện	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Muối I ốt		Phân bón		Tiêu thụ NSP		Giống cây trồng		Hỗ trợ đầu tư trạm TT	
			KP (Triệu đồng)	KL (Tấn)	KP (Triệu đồng)	KL (Tấn)	KP (Triệu đồng)	KL (Tấn)	KP (Triệu đồng)	KL (Tấn)	KP (Triệu đồng)	KL (Tấn)
1	Hướng Hóa	1.438	308	344	260	1.200	420	3.700	250		200	2
2	Đakrông	748	158	174	120	430	160	700	110		200	2
3	Cam Lộ	216	96	117	60	320			60			
4	Gio Linh	66	26	32	10	50			30			
5	Vĩnh Linh	132	32	33	50	200			50			
	Tổng cộng	2.600	620	700	500	2.200	580	4.400	500		400	4

Ghi chú:

- Chỉ tiêu giá trị phân bổ cho các huyện được điều chỉnh lên tương ứng với nguồn ngân sách được giao của Chính phủ.
- Chỉ tiêu khối lượng chỉ mang tính ước lượng, trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh theo nhu cầu thực tế và đơn giá trợ cước và trợ cước vận chuyển.